TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** **----------**

Số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 08/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hiếu Luân - Cán bộ nghỉ hưu

Ông Trần Quốc Trung - Bí thư Đoàn xã Văn Phú

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Đặng Việt V, sinh năm 1985; Nơi sinh: H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã N, huyện T, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn H (đã chết) và bà Trần Thị H; Vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có một con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Cháu Nguyễn Huy Hoàng M, sinh ngày 05/09/2011 (Không triệu tập)

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện T, TP. H

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Huy Hoàng M:*

Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990 (là mẹ đẻ của cháu M) (Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện T, TP. H

Anh Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1982 (là bố đẻ của cháu Minh) (Có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện T, TP. H

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Huy Hoàng M*: Bà Nguyễn Thị L – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ 1, phường H, quận H, TP. H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/10/2019, Đặng Việt V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29H1 - 713.47 từ nhà đến phòng trọ của chị Đỗ Thị T ở thôn T, xã C, huyện T, TP H chơi và đến khoảng 19 giờ ngày 07/10/2019, khi chị T đi làm, không ở nhà thì V đã đón cháu Nguyễn Huy Hoàng M là con trai của chị T về nhà mình ở thôn S, xã N, huyện T, TP. H chơi.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị T đã thuê xe ô tô do anh Nguyễn Văn K điều khiển chở chị đến nhà V để đón cháu M về. Tuy nhiên, V không cho chị T đón cháu M về và bảo chị T ngủ lại nhà mình nhưng chị T không đồng ý và cương quyết xin đón cháu M về. Thấy chị T từ chối đề nghị của mình, V đã chửi và dùng tay tát vào trán, đấm một cái vào bả vai trái chị T. Do sợ bị đánh nên chị T chạy vào nhà ông Tạ Văn H ở đối diện nhà V rồi chốt cửa lại. V đuổi theo tới cửa

nhà ông H thì không vào được trong nhà, V yêu cầu chị T ra ngoài nói chuyện nhưng chị T không ra nên V dùng tay phải đấm vào cửa kính nhà ông H làm một ô cửa kính bị vỡ và tay phải của V bị rách da, chảy máu. Lúc này, người dân xung quanh đến can ngăn, đẩy V về nhà.

Thấy V đi về nhà, chị T đã ra khỏi nhà ông H. Cùng lúc này, cháu M đã chạy từ trong nhà V ra gặp chị T nên chị T đã đưa cháu M vào xe ô tô của anh K rồi bảo anh K chở về. Anh K lái xe chở mẹ con chị T theo đường liên xã N - V được khoảng 2,5km thì bị V đi xe máy tới chặn lại và yêu cầu anh K chở chị T quay lại để chị T xin lỗi hàng xóm nhà V. Chị T không muốn quay lại nhưng V đã chặn xe nên chị T, cháu M, anh K xuống xe ngồi nói chuyện với V. Anh K xin V để cho chị T đưa cháu M về nhà nhưng V không đồng ý nên anh K đã khuyên chị T quay lại xin lỗi V. Sau đó, anh Khuyến đã lái xe ô tô chở chị Tình, cháu Minh quay lại nhà Vương còn V đi xe mô tô theo sau giám sát. Khi về đến nhà V, chị T, cháu M, anh K vào trong nhà ngồi và V đã gọi thêm một số người hàng xóm đến nói chuyện. Trong khi nói chuyện, V yêu cầu chị T, cháu M phải ở lại ngủ tại nhà V nhưng chị T vẫn không đồng ý. Nhân lúc V không để ý, chị T đã đưa cháu M đi ra khỏi nhà V. Phát hiện thấy hai mẹ con chị T bỏ ra ngoài nên V đã lấy xe mô tô đuổi theo. Khi chị T đưa cháu M đi được khoảng 30m đến cổng nhà ông Đặng Văn B thì bị V chặn lại. V yêu cầu cháu M, chị T lên xe để V chở về nhà V nhưng chị T, cháu M không đồng ý. V tiếp tục nói với cháu M *"lên xe đi với bác",* cháu M trả lời *"cháu không đi"*, chị T thấy ông B đi ra sân liền hô *"cứu cháu với"*. Thấy vậy, V dùng tay kéo cháu M về phía mình, cháu M không đồng ý và kêu khóc, chị T liền dùng tay kéo, giữ cháu M lại nhưng không được, V kéo được cháu M về phía mình rồi bế cháu M lên xe, chở cháu Minh lên nhà nghỉ L ở thị trấn V, huyện T, TP. H để thuê phòng nghỉ. Khi thuê phòng, V nói với anh Lê Sỹ M là người quản lý nhà nghỉ rằng M là cháu ruột của mình và do cháu M không khóc nên anh Lê Sỹ M đã tin và đồng ý cho V thuê phòng 408. Sau đó, V đưa cháu M vào phòng

408 và cho cháu M ngủ. Chị T đã dùng điện thoại di động gọi, nhắn tin cho V để xin V cho đón cháu M về nhưng V không cho biết chỗ ở của mình và yêu cầu chị T lên khu vực ngã ba N, huyện T, TP. H gặp V và ngủ cùng V thì V sẽ trả lại cháu M. Đồng thời, V yêu cầu chị T không được báo cơ quan công an. Sau đó, chị T đã trình báo đến Công an huyện T. Đến khoảng 01 giờ 25 phút ngày 08/10/2019, Công an huyện T đã phối hợp với Công an huyện T kiểm tra, phát hiện cháu Nguyễn Huy Hoàng M tại phòng nghỉ 408 nhà nghỉ L và đưa cháu M về trụ sở làm việc sau đó giao lại cho chị T.

Hậu quả: 01 ô cửa kính kích thước (1,08x0,4)m trên cánh cửa nhà ông Tạ Văn H bị vỡ; chị Đỗ Thị T bị thương tích nhẹ.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A35 màn hình cảm ứng màu đen bên trong có sim điện thoại số 0963322968.

Tại Bản cáo trạng số: 121/CT – VKS – TT, ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy tố bị cáo Đặng Việt V về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo điểm e Khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Việt V phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 157; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Việt V từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Đề nghị: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A35 màn hình cảm ứng màu đen bên trong có sim điện thoại số 0963322968.

Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Huy Hoàng M đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo Đặng Việt V vì bị cáo V đã thực hiện hành vi phạm tội đối với người dưới 18 tuổi.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo không cố ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Việt V thừa nhận có việc bắt, giữ cháu Nguyễn Huy Hoàng M vào khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 07/10/2019 đến 01 giờ 25 phút ngày 08/10/2019 tại cổng nhà V và nhà nghỉ L. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, báo cáo của Ban công an xã N, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/10/2019, tại N, T, H, khi cháu Nguyễn Huy Hoàng M (SN: 05/09/2011) đang đứng ở dưới đường với mẹ cháu là chị Đỗ Thị T để đi về nhà thì Đặng Việt V đã giằng co, bắt cháu M lên xe

mô tô BKS 29H1 - 713.47 do V điều khiển rồi chở cháu M đến thuê phòng và giữ cháu M tại phòng 408 của nhà nghỉ L ở thị trấn V, T, H với mục đích để buộc chị T ngủ lại cùng V, chị T đã báo cơ quan Công an về hành vi của V. Đến 01 giờ 25 phút ngày 08/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T kiểm tra, phát hiện và đưa cháu M về với chị T.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, thực hiện hành vi phạm tội đối với người chưa đủ 18 tuổi, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung là phù hợp.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần thiết phải phạt tù, các ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo là thỏa đáng.

5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Việt V.

6]. Xử lý tang vật của vụ án: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A35 màn hình cảm ứng màu đen bên trong có sim điện thoại số 0963322968.

8]. Đối với 01 ô cửa kính của nhà ông Tạ Văn H bị Đặng Việt V đấm vỡ, ông H không yêu cầu bồi thường dân sự, không cung cấp thông tin về nhãn hiệu, loại kính, độ dày kính, thời gian đưa vào sử dụng nên hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện T không có căn cứ để định giá tài sản bị thiệt hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Việt V về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là có căn cứ.

9]. Đối với thương tích của chị Đỗ Thị T, chị T từ chối đi giám định thương tích, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đặng Việt V và không yêu cầu V phải bồi thường dân sự cho mình và cho cháu M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Việt V về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 5, Nghị định số 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 là có căn cứ.

10]. Đối với chiếc xe máy BKS 29H1 - 713.47: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Công L (sinh năm: 1983, HKTT: tổ 1, phường H, quận H, TP H) cho V mượn để đi lại, anh Lực không biết V mượn xe để thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại anh L, anh L đã nhận xe và không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

11]. Đối với anh Lê Sỹ M là người trông coi, quản lý nhà nghỉ: Khi cho V thuê phòng 408, anh Lê Sỹ M không biết cháu Nguyễn Huy Hoàng M bị bắt, giữ trái

phép. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không xử lý đối với anh M là có căn cứ.

12]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Việt V phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 157; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Đặng Việt V 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 08/10/2019.

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A35 màn hình cảm ứng màu đen bên trong có sim điện thoại số 0963322968.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đặng Việt V phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Trung Hòa

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.